

NGÃU ÍCH ĐẠI SƯ
PHÁP NGŨ

Dịch theo bản in của Tịnh Tông Học Hội

Việt dịch: Bửu Quang Tự Độ Tử Như Hoà

NGÃU ÍCH ĐẠI SƯ

PHÁP NGŨ

1. Dạy Pháp Nguyên

Công phu Niệm Phật chỉ quý ở tín tâm chân thật. Thứ nhất phải tin rằng: Ta là Phật chưa thành, Di Đà là Phật đã thành, thể vốn không hai. Kế đó, tin Sa Bà thật sự là khổ, An Dưỡng đích xác đáng quay về, ưa - chán rành rành. Tiếp đó, tin mỗi một hành động hiện tại đều có thể hồi hướng về Tây Phương. Nếu chẳng hồi hướng, dù là thượng phẩm thiện vẫn chẳng thể Vãng Sanh. Nếu biết hồi hướng, dầu trót làm gây hạnh ác, nhưng nhanh chóng dứt tâm tương tục, khởi lòng trân trọng sám hối; nhờ sức sám hối cũng được Vãng Sanh. Huống là trì giới, tu phước, bao nhiêu nghiệp thù thắng, há chẳng đủ để trang nghiêm Tịnh Độ ư?

Chỉ vì tín lực chẳng sâu nên thắng nghiệp chìm trong hữu lậu, lại muốn bỏ pháp này để chọn pháp khác, làm lạc lăm thay! Chỉ nên tăng thêm lòng tin chân thành, chẳng cần phải thay đổi hết thảy các hạnh nghiệp vậy.

2. Dạy Vương Tâm Quy

Kinh Pháp Hoa đã ân cần khen ngợi phương tiện. Phải biết rằng có phương tiện thế gian: bố thí, ái ngữ, hiếu, đễ, trung, tín v.v...; có phương tiện xuất thế gian là các pháp môn: Khô, Không, Vô Thường, Vô Ngã, Bất Tịnh, Sở Tác, Nhân Duyên, Viễn Ly, Tri Túc v.v... Còn có phương tiện xuất thế thượng thượng: Thập Ba La Mật, Tứ Nhiếp, Tứ Biện, tám vạn bốn ngàn Tam Muội tổng trì v.v...

Lại còn có phương tiện thù thắng khác lạ chẳng thể nghĩ bàn: tin trong tự tánh ta thực sự có đức A Di Đà Như Lai hiện thành Phật đạo ở Tây Phương, ở ngay trong tâm ta thực sự có thế giới Cực Lạc trang nghiêm. Tin sâu, nguyện rộng, quyết chí Vãng Sanh. Chẳng những các phương tiện thượng thượng chỉ là tư lương của nó, mà hết thảy các phương tiện dù là thế gian, xuất thế gian, không gì chẳng phải là pháp phụ trợ cho việc Vãng Sanh mà thôi. Pháp môn này chính là thủ đoạn để điểm sắt hóa vàng, chẳng cần phải trải qua A Tăng Kỳ kiếp, chóng đạt lên Bất Thoái, bất danh nghĩa, tuyệt đôi đũa vậy.

3. Dạy Tĩnh Văn

Hương Sơn đến tham phỏng Ngài Ô Sào, Ngài bảo thẳng rằng: “*Đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành*”. Đứa trẻ lên ba cũng nói được, ông già tám mươi làm chưa xong. Trước đây, chư tổ chỉ điểm pháp thoát ly sanh tử tối giản dị, tối minh bạch, bất tất phải vẽ vờ huyền diệu... Những năm đầu Mã Tổ chỉ nói: “*Tức tâm thành Phật. Nếu thực sự biết là tức tâm thành Phật thì tự nhiên chẳng làm các điều ác, vâng giữ các điều thiện. Nếu quả thật chẳng làm các điều ác, vâng giữ các điều thiện thì liền biết tức tâm thành Phật*”.

Vì thế, biết rằng: Muốn ngộ “tức tâm thành Phật” thì phải trì giới, niệm Phật. Trì giới thanh tịnh, niệm Phật thiết tha, trần cấu tự trừ, quang minh tự hiện. Kệ rằng:

Trì giới tiện thị bình tâm,

Niệm Phật tiện thị trực hạnh,

Tham đắc cá điểm huyền quan,

Bất đồng bát vu thảo bính,

Nhược tiện giả, dã, chi, hồ,

Thất khước Phật, Tổ tánh mạng!

Tạm dịch:

Trì giới là để tâm bình,

Niệm Phật là hạnh để mình tu thân,

Lẽ mầu dù ngộ một phần,

Chẳng bằng tu tập tinh thuần đó thôi,

Cứ luận giáo nghĩa xuyên hoài,

Tánh mạng Phật, tổ mất rồi còn đâu!

4. Dạy Quách Thiện Hữu

Biên cả Phật pháp, lấy Tín để vào, lấy Trí để chứng. Nếu có tín tâm nhưng thiếu trí huệ, chỉ e khó tránh phân vân đôi ngã. Phật dạy: “Đời mạt đấu tranh kiên cố, ỨC ỨC người học đạo, hiếm có một người chứng quả. Chỉ nương vào niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mới có thể vượt ngang ra khỏi luân hồi”. Nếu tin tưởng sâu xa niệm Phật, lẽ bái là cái nhân chân chánh để thành Phật, thành Tổ thì đích xác là chẳng bị giòng đời xoay chuyển, lại còn là trí huệ đại quang minh, vượt thẳng lên Tịnh Độ, vĩnh viễn chẳng sợ bị lạc đường nữa.

5. Dạy Tổng Dưỡng Liên

Hai câu “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, đời tranh nhau truyền tụng, nhưng chẳng biết thế nào là tâm tánh. Ôi, Tánh không có đạo lý, nhưng không gì là chẳng thuộc trong Tánh. Vì thế, đáng Đạo Sư đã thành Phật từ mười kiếp chẳng ở ngoài Tánh. Tâm không duyên ảnh, nhưng không gì chẳng đủ. Vì thế, cõi Cực Lạc cách xa mười vạn ức cõi Phật thật sự ở trong tâm.

Bởi Di Đà tức là tự tánh Di Đà nên chẳng thể không niệm. Bởi Tịnh Độ chính là duy tâm Tịnh Độ nên chẳng thể không sanh về... Trên thì từ Văn Thù, Phổ Hiền, Mã Minh, Long Thọ, Thiên Thân, dưới thì đến các loài ngọ nguậy, bay, bò, loài có vẩy, lũ có lông, chỉ có mỗi sự này.

Đối với sự này thì điều thứ nhất là phải tin đến cùng cực, thứ hai là phải luôn luôn phát nguyện, ba là công phu niệm Phật đừng gián đoạn. Đủ ba điều này thì kẻ thậm ngu cũng được Vãng Sanh. Thiếu ba điều này dù thông minh lanh lợi cũng chẳng được sanh. Ai báng pháp này chính là báng tam thế chư Phật, Bồ Tát. Trên danh Tỳ Lô trở thành tầng thấp nhất ngục của A Tỳ. Buồn thay!

6. Dạy Lục Dụ Liên

Siêu sanh thoát tử nhưng bỏ qua pháp môn Tịnh Độ thì quyết chẳng còn phương tiện hoành siêu, thẳng chóng nào khác nữa. Nhưng muốn sanh về Tịnh Độ mà bỏ pháp Niệm Phật thì chắc chắn chẳng còn công phu “vạn người tu, vạn người đậu” nào nữa! Gần đây, kẻ manh Thiên làm bảo chẳng cần phải niệm Di Đà, chẳng cần sanh Tịnh Độ. Bướng bỉnh, mù quáng, hung hăng, sa hầm, sụp hố. Ôi, đêm lúc sắp ngủ, gối chiếu xộc xệch, còn phải xếp lại cho ngay. Ba cõi như nhà cháy nhưng chẳng nghĩ xuất ly há có được chẳng?

Nếu buông tuồng đáp: “Tôi làm chủ được tâm, nơi này chính là cõi Tịch Quang” thì sao chẳng bảo: Chửi rửa nặng nề chính là khen ngợi, đánh đập tàn nhẫn chính là cúng dường, phản úc chính là chiêm đàn, trát tro chính là cung trời, điện báu? Vẫn chưa thể nuốt phân nằm tro thì nhất quyết chẳng thể sanh về Tịnh Độ được. Dù có làm được như vậy thì cũng chỉ giống như heo lợn, gà, chó mà thôi!

Sao bằng già giặn, chắc thật niệm Phật, lấy Tín dẫn đường, lại phải phát nguyện chóng ngự lên chín phẩm đài sen, cùng Quán Âm, Thế Chí, Hải Chúng làm quyến thuộc! Ngó lại kẻ ác kiến tà

thiền trống rỗng, mượn hư danh Tổ Sư vênh váo một thời, dọa nổi khổ thực sự: kéo lưỡi trâu cày trong vụn kiếp, khác gì mây sánh với bùn! Bất luận tán tâm, định tâm, chỉ khắc định khóa trình, trọn đời chẳng khuyết, mỗi ngày càng thêm siêng gắng, thiết tha thì hoa nhụy cõi Tịnh Độ ngày càng tươi tốt thêm!

7. Dạy Ưu Bà Di Tịnh Kiên

Người cực thông minh lại bị thông minh làm cho lầm lạc, cho nên chẳng thể niệm Phật cầu sanh Tây Phương. Trái lại, kẻ ngu, đàn bà chịu chán nổi khổ Sa Bà, sâu xa cầu xuất ly. Thế mới biết rằng: Kẻ thông minh kia đúng là ngu si, còn người ngu si đây lại chính là đại trí huệ. Tốt xấu dễ phân, chớ tự lầm lẫn!

Thường thấy những kẻ dốt nát, dối trá, đại ngôn, dối đời giả danh thiện tri thức, gặp kẻ tiểu phu, nông phụ ngu độn, chất phác cũng dạy tham thiền, đẩy qua kéo lại, rồi tự vỗ tay. Những người chất phác ấy lầm tưởng là thật, phá hoại thiện căn. Rốt cục, tham thiền tham chẳng tới, niệm cũng niệm chẳng thuần, chỗ đặt chân chẳng ổn, tâm tình bàng hoàng. Ôi! Chẳng đáng thảm sao!

Tôi khuyên bà: Nhấn đĩnh, nhai sắt, tin chắc vào Tây Phương, phát nguyện khẩn thiết, trì giới, tu phước để hỗ trợ. “Không Thiên có Tịnh Độ, vạn người tu vạn người đắc, chỉ cần thấy Di Đà, lo gì không khai ngộ”. Đây là lời phán định ngàn đời đúng thật, bà chớ nên nghi. Hạng tà sư không biết xấu hổ kia dám vu báng Thánh Hiền đời trước, dám tự tiện thay đổi, chỉ càng lộ rõ ác kiến của họ mà thôi. Sao lại dám thay đổi lời phán định của cổ nhân!

8. Dạy Phương Nhĩ Giai

Pháp môn Niệm Phật tuy bao trùm tám giáo, thâm trọng vô lượng trăm ngàn Tam Muội, nhưng cách thực hiện lại rất thẳng tắt, nhanh chóng. Hễ niệm tướng hảo, niệm pháp môn, niệm Thật Tướng v.v... thì trước hết phải khai giải thật sự, rồi mới tu tập, muôn phần không còn chút nghi tình nơi lý nữa. Riêng mình pháp môn Trì Danh đây, chỉ hâm mộ là tu được ngay, chẳng dùng đến ba tâm, hai ý.

Tin sâu Tịnh Độ thì sanh, phát nguyện quyết định Vãng Sanh, lấy Trì Danh làm Chánh Hạnh, lấy Lục Độ v.v... làm Trợ Hạnh. Vạn người tu, vạn người Vãng Sanh, tuyệt đối bảo đảm. Nếu tâm

còn một điểm háo thắng, tu lần sang Tham Cứu, cho là “hương thượng” thì chỗ đặt chân chẳng ổn, mất cả Thiên lẫn Tịnh! Là bậc trí thì chẳng thể không quyết đoán chỗ mình toan hướng đến!

9. Dạy Lưu Kim Độ

Trong ba hạng người thuộc Thượng Phẩm Thượng Sanh, đầu tiên là “*từ tâm bất sát, đủ các giới hạnh*”. Bởi lẽ, Giới thông lãnh vạn hạnh, thế nhưng từ tâm chẳng giết lại là điều cần phải làm trước tiên trong Giới. Dùng những điều này phát trọn vẹn ba tâm thì cõi nào lại chẳng tịnh? Ba tâm là:

- Trục tâm chánh niệm Chân Như thì gọi là Chí Thành Tâm, hiển Pháp Thân đức.

- Thích chứa góp hết thầy công đức thì gọi là Thâm Tâm, hiển Bát Nhã đức.

- Thệ nguyện sâu rộng vô tận, gọi là Hồi Hướng Phát Nguyện Tâm, hiển Giải Thoát đức.

Giới cũng có ba loại:

- Nhiếp Luật Nghi Giới: không ác nào chẳng đoạn, tức là thành Pháp Thân.

- Nhiếp Thiện Pháp Giới: không thiện nào chẳng viên mãn, tức là thành Bát Nhã.

- Nhiêu Ích Hữu Tình Giới: không chúng sanh nào chẳng độ, tức là thành Giải Thoát.

Từ cũng có ba:

- Sanh Duyên Từ: chẳng sát sanh, duyên quán hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ, anh em, lục thân quyến thuộc của mình.

- Pháp Duyên Từ: chẳng sát pháp, duyên quán hết thấy địa, thủy đều là thân đời trước của mình, hết thấy hỏa, phong đều là bản thể của mình.

- Vô Duyên Từ: chẳng chấp Ngã, duyên quán hiện tiền nhất niệm Phật tánh không chỗ nào chẳng hiện hữu, mười phương tam thế hữu tình vô tình đồng một giác thể, không hai, không khác.

Niệm niệm tu ba lòng Từ này liền tịnh Tam Tụ. Tam Tụ Giới đã tịnh thì liền đầy đủ ba tâm, đắc Thượng Phẩm Thượng Sanh không còn ngờ gì nữa!

Hơn nữa, nếu quán hạnh tam tâm thì sanh vào Thượng Phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu tương tự tam tâm thì sanh trong Thượng Phẩm Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu chúng được một

phần Tam Tâm thì sanh trong Thượng Phẩm Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Rốt ráo tam tâm thì sanh trong Thượng Phẩm Thường Tịch Quang Độ. Ngài Vĩnh Gia nói: “*Ai vô niệm, ai vô sanh. Nếu thực vô sanh thì là vô bất sanh*”. Kinh Kim Cang dạy: “*Hãy đừng trụ vào đâu cả để sanh tâm*”, “*Hết thấy Hiền Thánh đều do pháp vô vi mà có sai biệt*” là nói về ý này.

10. Dạy Huyền Trú

Phật tri, Phật kiến chẳng là gì khác, chỉ là nhất niệm tâm tánh hiện tiền của chúng sanh mà thôi. Hiện tiền nhất niệm tâm tánh vốn chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở khoảng giữa, chẳng thuộc vào tam thể, chẳng thể dùng tứ cú để diễn tả được. Chỉ vì chẳng chịu quán sát kỹ càng, lầm nhận bóng dáng của lục trần là tướng của tự tâm nên tạo thành tri kiến của chúng sanh.

Nếu quán sát tỉ mỉ tri kiến chúng sanh ấy thì nó chẳng ở trong các nơi: trong, ngoài, trung gian, chẳng thuộc ba đời, chẳng rớt vào tứ cú, thì bản thể của tri kiến chúng sanh vốn là tri kiến của Phật vậy. Nếu như chẳng thể tin nhận ngay điều này cũng chớ khởi nghi tình, cũng như đừng uổng công đảm đương, chỉ nên thâm tâm trì giới, niệm Phật. Nếu trì đến thanh tịnh, niệm đến

mức thân thiết, bỗng tự nhiên tin nhận, như thường nói: “*Lại dùng phương tiện khác để giúp Đệ Nhất Nghĩa hiển lộ*”. Gậy này đập vào đầu người đá, dãi dầu luận chuyện thực. Nếu muốn “chi, hồ, giả, dã”, tốn nước dãi luận chuyện các nơi thì tôi chẳng biết đến. Kệ rằng:

*Chúng sanh tri kiến, Phật tri kiến,
Như thủy kết băng, băng hoàn hãn,
Giới lực xuân phong, Phật nhật huy,
Hoàng hà sách thanh chấn lưỡng ngạn,
Thiết mạc si cuồng hướng ngoại cầu,
Triệt ngộ y nhiên đảm bản hán.*

Tạm dịch:

*Tri kiến chúng sanh, tri kiến Phật,
Như nước đóng băng, băng lại tan,
Gió xuân Giới lực, Phật nhật rạng,
Băng sông Hoàng nứt rên hai bờ,
Chớ có si cuồng cầu bên ngoài,*

Ngộ rồi, vẫn như kẻ ngốc nghếch.

11. Dạy Tự Thiên

Trú dạ Di Đà thập vạn thanh,

Tất sanh mạng khởi Tông - Giáo tướng,

Trực tổng tâm quy Cực Lạc bang,

Liên nhụy trân trì lập địa trường,

Nhậm tha tiểu ngã thị si phu,

Hành xích tùng lai thắng thuyết trượng,

Tha niên mạch thượng nguyện vương châu,

Thiện Tài thường đề đồng phủ chưởng!

Tạm dịch:

Ngày đêm mười vạn tiếng Di Đà,

Ắt được Vãng Sanh, đừng nghĩ tướng

Này đây là Giáo, kia là Tông!

Gởi thẳng lòng về chốn Lạc Bang,

Ao quý, đóa sen tươi tốt mãi,

Mặc ai cười mình là gã cuông,

Từ rày làm ít hơn nói xuông

Năm nao chợt ngự thuyền nguyện vương,

Thiện Tài thường kêu vỗ tay mãi!

12. Dạy Thạch Hữu

Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chính là một pháp môn gồm thâm trọn vẹn trăm ngàn pháp môn, chứ chẳng phải là đề cao một pháp môn, vứt bỏ trăm pháp môn khác! Nhưng phải thâm nhập một môn, lấy Niệm Phật làm Chánh Hạnh, còn hết thầy Giới, Định, Huệ v.v... làm Trợ Hạnh. Chánh - Trợ cùng hành như thuyền thuận gió, lại thêm có giây lèo thì càng chóng đến được bờ.

Pháp Niệm Phật tuy nhiều, nhưng Trì Danh là giản tiện nhất. Pháp Trì Danh tuy nhiều, nhưng phép Ký Số là ổn thỏa, thích đáng nhất. Kẻ tu hành thực sự nào có mong làm gì khác với hạng ngu phu, ngu phụ đâu!

13. Dạy Lương Nhiên

Nhặt một phần tình đời, tự nhiên đắc lực thêm một phần Phật pháp. Xem nhẹ chuyện kiếm sống trong cõi Sa Bà một phần, phương tiện sanh về Tây Phương ỏn đáng thêm một phần. Điều này mình chỉ tự hỏi lòng, đừng hỏi bạn tri thức. Tri thức cũng chỉ khuyên nhạt bớt mùi đời, coi nhẹ chuyện làm ăn, chuyên tu đạo Xuất Yếu mà thôi!

14. Dạy Minh Tây

Ra khỏi nhà lửa tam giới, có hai đường Dọc và Ngang:

- Dùng Tự Lực đoạn Hoặc để siêu thoát sanh tử gọi là Thụ Xuất Tam Giới (vượt khỏi Tam Giới theo chiều dọc), khó khăn, thành công chậm chạp.

- Dùng Phật Lực tiếp dẫn sanh về Tây Phương gọi là Hoàn Siêu Tam Giới (siêu thoát Tam Giới theo chiều ngang), dễ dàng, thành công nhanh chóng. Viễn Tổ (Đại Sư Huệ Viễn) nói: “*Công cao dị tấn, niệm Phật vi tiên*” (công cao mà dễ tiến thì niệm Phật đứng đầu). Kinh dạy: “*Mạt thế ỨC ỨC NHÂN TU HÀNH, HẪN NHẤT THÀNH ĐẠO. DUY Y NIỆM PHẬT KHẢ ĐẮC ĐỘ THOÁT, NHƯ SẴN THUYỀN ĐỘ*

hải, bất lao công lực” (Đời mạt ức ức người tu hành, hiếm có một ai thành đạo. Chỉ có nhờ vào niệm Phật mới được độ thoát, như nhờ thuyền vượt biển, chẳng mất công sức).

Nếu có thể dốc lòng vào đường tắt Tây Phương, chí thành phát nguyện, một lòng niệm Phật cầu Vãng Sanh thì đúng là bậc trượng phu. Nếu vẫn chưa thật sự tin, nguyện chẳng thiết, hành chẳng tận sức, dù Phật có từ bi thả thuyền, chúng sanh chẳng chịu lên thuyền thì biết làm thế nào đây?

15. Dạy Tạ Tại Chi

Một niệm tâm tánh hiện tiền của chúng ta quá khứ không khởi đầu, vị lai không kết thúc, hiện tại không ngăn mé, tìm chẳng thể được, nhưng chẳng thể nói là Không; ứng dụng thiên biến vạn hóa, nhưng chẳng thể nói là Có. Tam thế chư Phật, hết thấy chúng sanh đều không hai thể. Hư không mười phương, sát trần sai biệt đều là tướng phần được hiện trong tâm ta mà thôi. Vì thế, bốn loại Tịnh Độ đều chẳng ở ngoài tâm, nên gọi là “duy tâm”. Nếu bảo Cực Lạc chẳng phải là tâm thì hóa ra Tây phương ở ngoài tâm ư? Nhưng tâm ta đâu phải chỉ hạn cuộc trong Đông phương!

Có người bảo: “Các pháp hữu vi đều như mộng, như huyễn”, chẳng biết rằng tâm tánh chẳng thể bảo là hữu vi, cũng chẳng thể bảo là vô vi. Do mê nên vô vi trở thành hữu vi, có tam giới, luân hồi, nhân quả, ví như mộng, huyễn, bọt nước, bóng dáng, sương, chớp. Nếu phản mê quy ngộ thì hữu vi lại biến thành vô vi, như mộng được tỉnh, như huyễn trở về gốc, như bọt tan thành nước, như bóng dáng quy về thể chất, sương chẳng khác tính ướt, ánh chớp chẳng khác thường quang. Nay niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chính là phản mê quy ngộ, chí viên, chí đốn, giống hệt như những chuyện: mộng, huyễn... quy về.

Nhưng nếu luận trên phương diện đối đãi thì kiếm sống chốn Sa Bà là càng tăng thêm mộng, cầu sanh Tịnh Độ là tỉnh mộng; chẳng thể chẳng cầu sanh. Nếu luận theo tuyệt đãi thì Hoặc nghiệp cảm tam giới chính là ác mộng, niệm Phật sanh về Tịnh Độ chính là hảo mộng, cũng chẳng thể chẳng cầu sanh.

Nếu lại có kẻ bảo: “Ngay nơi đây chính là Tịnh Độ, cần gì đến Tây Phương?” thì liền vặn ngay: “Ngay lúc này đã ấm no, cần chi phải ăn cơm, mặc áo? Ngay nơi đây chính là phú quý, có gì phải kinh doanh, đồ đạc? Ngay đây đã là học vấn, có gì phải đọc sách? Ngay nơi đây chính là đế Kinh, cần gì phải lên mạn

Bắc? Pháp thể gian đã chẳng bỏ được một mảy nào, sao lại muốn bỏ một mình pháp xuất thế?”

Nếu suy nghĩ sâu xa lẽ này thì đối với chuyện sanh về Tịnh Độ cả ngàn con trâu cũng không kéo lại được. Tổ Sư Thiên Như nói: “Ngộ rồi chẳng nguyện Vãng Sanh, chẳng dám chắc lão huynh đã ngộ!” Dù đức Thích Ca sống lại cũng chẳng sửa được câu này!

16. Dạy Thái Nhị Bạch

Trời đất, vạn vật đều có bắt đầu và kết thúc, có hình tướng, có phương vị, có chia cắt. Chỉ mình tâm thức là không khởi đầu, không kết thúc, không hình tướng, phương vị, chia cắt. Vì thế bảo: “*Tìm tâm trọn chẳng thể được!*”

Tâm đã hoàn toàn chẳng thể được nhưng trời, đất, muôn vật, không thứ nào chẳng phải là duy tâm. Chẳng phá được hai thứ Ngã Chấp và Pháp Chấp thì lý duy tâm, duy thức chẳng thể hiện bày. Chẳng rõ lý thức tâm thì chẳng thể hiểu được lẽ mâu nhân quả cảm ứng. Vì thế, Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Nên quán tánh pháp giới, hết thấy duy tâm tạo*”. Quán Kinh dạy: “*Tin sâu nhân quả, chẳng báng Đại Thừa*”.

Ôi! Tâm như vàng vậy. Nhân quả mười pháp giới giống như những thứ vật dụng để trang hoàng. Nhưng trên đời còn có thứ vàng trơ chẳng thể chế tạo thành vật dụng được, chứ trọn chẳng có cái tâm trơ trơ chẳng tạo ra mười pháp giới. Ví như một niệm chẳng sanh bèn tạo thành Vô Tướng ngoại đạo. Vì thế, người đại trí huệ ngộ sâu xa lẽ duy tâm ắt sẽ siêng niệm Phật. Đối với câu nói: “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”, chỉ mình Cư Sĩ Nhị Bạch đảm đương nổi câu này thôi.

17. Dạy Chứng Tâm

Đại Đức Chứng Tâm hỏi tôi về tâm yếu. Tôi thưa:

- Tâm yếu không gì bằng niệm Phật. Ngài Thọ Xương nói: “*Tâm niệm Phật chính là Phật*”. Bởi lẽ, một niệm tâm hiện tiền là vô tánh duyên sanh, duyên sanh vô tánh.

Vì tâm ấy vô tánh duyên sanh nên hễ nghĩ đến danh thì lòng toàn là danh, nghĩ đến lợi thì bụng đầy cả lợi. Thậm chí ngày làm gì, đêm mộng nấy, không thứ gì chẳng phải là điều ý niệm đã chuyên chú vào. Mười giới thặng trầm đều do đây cả.

Bởi niệm tâm hiện tiền là duyên sanh vô tánh nên đang trong lúc lăng xăng tạo tác, chất chứa thiện ác, đột nhiên buông xuống thì hết thấy pháp đều trọn chẳng thể được. Nhưng nếu chấp chặt vào nơi “chẳng thể được” ấy thì lại bị rớt vào hầm sâu vô vi, chẳng chứng được bản thể vô chướng ngại của pháp giới, chẳng thể khởi công dụng vô chướng ngại của pháp giới. Vì thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới chính là pháp môn Đại Thừa viên đốn chẳng thể nghĩ bàn!

Niệm Phật thì có gì là khác đâu! Dùng ngay một niệm duyên sanh vô tánh này để niệm danh hiệu Phật vô tánh duyên sanh kia đó thôi! Danh hiệu Phật đã là vô tánh duyên sanh thì dù duyên sanh cũng vẫn là vô tánh. Bởi vậy, niệm một tiếng thì có một tiếng danh hiệu Phật hiển hiện. Niệm mười, trăm, ngàn, vạn tiếng thì có mười, trăm, ngàn, vạn danh hiệu Phật hiển hiện. Lúc chẳng niệm thì vắng lặng.

Niệm đã là duyên sanh vô tánh thì vô tánh chẳng ngại gì duyên sanh. Còn nếu chẳng niệm Phật chỉ e lại sanh bao thứ tạp niệm. Dù chẳng sanh tạp niệm cũng sợ đọa trong lối mòn vô vi. Vì thế, phải dùng Phật hiệu để phát sanh cái niệm của mình, khiến mình niệm niệm chẳng lìa Phật hiệu. Đây chính là ngoài tâm không Phật, ngoài Phật không tâm, tâm này làm

Phật, tâm này là Phật, có thể nói là dùng Phật để chứng tâm, mà cũng có thể nói là dùng tâm để chứng Phật, hoặc nói là dùng Phật chứng Phật, dùng tâm chứng tâm cũng đều được. Rất thẳng tắt, ổn thỏa, thích đáng, liễu nghĩa cực viên đốn, chẳng thể nghĩ bàn, các pháp môn khác chẳng thể sánh bằng được.

Nếu thật sự tin được như vậy, thẳng một bề mà niệm thì chư Phật sẽ hiện tướng lưỡi rộng dài để chứng thực cho. *“Nếu ai chuyên niệm Di Đà Phật thì gọi là Vô Thượng thâm diệu thiên. Khi chí tâm tưởng tượng thấy Phật thì là pháp bất sanh bất diệt”*. Lời chân thành từ nơi kim khẩu chẳng tin được sao?

18. Dạy Niệm Phật Xã

Chúng ta từ vô thủy đến nay, thẳng cho đến tận vị lai, hoàn toàn không có lúc nào là chẳng khởi niệm. Dù cho tâm tình nguội lạnh, nhập Vô Tướng Định, vẫn còn đọa trong tám vạn bốn ngàn loạn tướng khô khao. Nhưng nếu niệm địa ngục thì là người thuộc trong địa ngục giới, niệm ngạ quỷ thì là người trong ngạ quỷ giới, cho đến niệm Phật thì là người thuộc về Phật giới. Lẽ

này thật rõ ràng. Vì thế sách Tông Kính Lục viết: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”.

Nếu lại hỏi người niệm Phật là ai thì là trên đầu lại mọc thêm đầu, đang cười lừa lại đi kiếm lừa, ắt kẻ mắt sáng phải cười sặc cả com. Nhưng gần đây hạng vô tri, nông cuồng, càn rỡ lại xem thoai đầu là kỳ đặc, coi danh hiệu Phật là tâm thường, bỏ Như Ý bảo châu, tranh nhau nhặt lấy ngói sạn, đáng buồn thay!

Riêng mình các thiện hữu Thịnh Khê kết xã niệm Phật, suốt cả ngày niệm Phật ra tiếng tàn một cây hương, lại niệm thắm hết một cây hương, tuần hoàn như thế chẳng gián đoạn, lấy Nhất Tâm Bất Loạn làm hạn. Phải tin sâu chớ nghi Hạnh đơn giản, khéo léo này, lâu ngày đừng biến đổi thì sẽ tự siêu thoát trọn vẹn ngũ trược, viên tịnh bốn cõi Tịnh Độ, chẳng còn phải ở ngay trong điện Hàm Nguyên lại hỏi Trường An ở đâu nữa!

19. Dạy Môn Châu Đĩnh

Tín - Nguyễn như mắt, các hạnh như chân. Tín - Nguyễn như trâu, các hạnh như xe. Tín - Nguyễn như chữ khắc trên con cò, các hạnh như con cò. Vì Tín - Nguyễn - Hạnh ba thứ, thiếu một

thứ chẳng được, nhưng phải lấy Tín - Nguyện làm chủ đạo. Bởi lẽ, nếu Tín - Nguyện đã chuyên thì mọi thứ điều thiện đều là tư lương Tịnh Độ. Dầu cho vạn phần bất hạnh, trót làm gây các điều ác, thành tâm sám hối, dứt tâm tiếp nối thì cũng đủ để làm diệu hạnh Vãng Sanh. Nếu không có Tín Nguyện, dù cho Giới động trời người, Định cảm cõi Sắc, cõi Vô Sắc thì trí huệ chỉ đạt bằng Nhị Thừa Quyền Quả mà thôi!

20. Giảng về pháp môn Niệm Phật

Pháp môn Niệm Phật chẳng có gì là lạ lùng, đặc biệt cả. Chỉ cốt yếu là tin sâu, tận lực hành trì mà thôi. Phật dạy: *“Nếu ai chỉ niệm A Di Đà Phật thì gọi là Vô Thượng thâm diệu thiên”*. Ngài Thiên Thai nói: *“Bốn thứ Tam Muội, cùng tên Niệm Phật, Niệm Phật Tam Muội là vua trong các Tam Muội”*. Ngài Vân Thê nói: *“Một câu A Di Đà bao trùm tám giáo, nhiếp trọn năm tông”*.

Tiếc rằng người đời nay nghĩ pháp Niệm Phật là tầm thường, thiên cận, cho là công phu của hạng ngu phu, ngu phụ. Đó là vì tín chẳng sâu, hành cũng chẳng tận sức, suốt ngày lơ là, tịnh nghiệp chẳng hề đạt được. Dù có ai khéo bày phương tiện, muốn cho họ hiểu rõ môn Tam Muội này, nhưng cứ hễ động tới, họ liền

cho rằng tham cứu chữ “ai” (ai là người niệm Phật) mới là hướng thượng, nào biết đâu cái tâm năng niệm - sở niệm hiện tiền vốn tự vượt khỏi những đối đãi, phân biệt, chẳng mảy may tác ý rời lìa hay tuyệt dứt cái gì. Tức là một câu Phật được ta niệm này đây cũng vốn tự vượt ngoài tình thức, lìa khỏi mọi phân biệt, phán đoán, nào phải còn nhọc nhằn đàm huyên thuyết diệu nữa ư?

Cột sao tin cho đến nơi, giữ cho ổn, thẳng một bề mà niệm. Hoặc là suốt ngày đêm niệm mười vạn, hoặc năm vạn, ba vạn, lấy số câu quyết định chẳng thiếu làm chuẩn. Trọn cả đời này, thề chẳng biến cải. Nếu chẳng được Vãng Sanh thì tam thế chư Phật đều là nói dối. Một phen được Vãng Sanh sẽ vĩnh viễn chẳng thoái chuyển; các thứ pháp môn đều được hiện tiền.

Kỳ nhất hôm nay Trương Tam, ngày mai Lý Tứ. Gặp người bên Giáo, bèn toan tâm chương trích cú. Gặp kẻ bên Tông những mong tham cứu vấn đáp. Gặp người trì luật bèn toan đáp y, trì bát. Đây chính là kẻ chẳng hiểu mối đầu, chẳng tường gốc ngọn. Đâu biết rằng niệm A Di Đà Phật đến thuần thực thì những giáo lý chí cực của Tam Tạng mười hai bộ Kinh cũng đều nằm trong ấy cả. Một ngàn bảy trăm công án, máu chót hướng thượng cũng

nằm trong ấy cả. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, Tam Tụ Tịnh Giới đều nằm trong ấy cả.

Chân thật niệm Phật, buông bỏ thân tâm, thể giới xuống, chính là Đại Bồ Thí. Chân thật niệm Phật, chẳng khởi tham, sân, si nữa, chính là Đại Trì Giới. Chân thật niệm Phật, chẳng quản thị phi, nhân ngã, chính là Đại Nhẫn Nhục. Chân thật niệm Phật, chẳng mảy may gián đoạn, lai tạp, chính là Đại Tinh Tấn. Chân thật niệm Phật, chẳng đuổi theo vọng tưởng nữa, chính là Đại Thiên Định. Chân thật niệm Phật, chẳng bị lầm lạc bởi những trò ngoắt ngoéo của người khác, chính là Đại Trí Huệ.

Hãy thử kiểm điểm: Nếu còn chưa thể buông thân tâm, thể giới xuống, tham - sân - si vẫn còn tự hiện khởi, thị phi – nhân ngã vẫn còn tự ôm giữ, gián đoạn – lai tạp còn chưa trừ sạch, chưa vĩnh viễn diệt hết chuyện rong ruổi theo vọng tưởng, các thứ trò ngoắt ngoéo của người khác vẫn còn lung lạc được mình thì chưa phải là niệm Phật chân thật.

Muốn đạt đến cảnh giới Nhất Tâm Bất Loạn thì cũng không có thuật chi khác. Cách hạ thủ ban đầu hết là phải dùng râu chuôi để nhớ số cho phân minh; khắc định khóa trình, quyết định chẳng thiếu. Nếu là kẻ Sơ Tâm mà thích bàn chuyện Khán Thoại

Đầu, muốn chẳng chấp tướng, muốn học viên dung tự tại thì nói chung là hạng tin chẳng sâu, hành chẳng tận sức. Dù có giảng được mười hai phần giáo, hạ được một ngàn bảy trăm câu Chuyển Ngữ cũng chỉ là chuyện bên bờ sanh tử; đến lúc lâm chung, hoàn toàn vô dụng. Hãy trân trọng!

21. Giảng về Niệm Phật Tam Muội

Niệm Phật Tam Muội còn gọi là Bảo Vương Tam Muội, là vua trong các Tam Muội. Phạm là các Tam Muội Thiên, Viên, Quyền, Thật, không Tam Muội nào là chẳng phát xuất từ Tam Muội này, không thứ nào chẳng quy về môn Tam Muội này. Bởi vì Niệm Phật Tam Muội là yếu chỉ chí viên chí đốn, là phương tiện thiện xảo để lợi ích khắp cả ba căn.

Tâm tánh chúng sanh chỉ là một mà thôi. Nhưng cái Nhất Tâm ấy, vốn dĩ có đủ cả hai môn Chân Như và Sanh Diệt. Tùy duyên nhưng bất biến thì gọi là Chân Như Môn; bất biến mà tùy duyên thì gọi là Sanh Diệt Môn.

Nương vào Chân Như Môn nói ra Viên Đốn Giáo, nương theo Sanh Diệt Môn, nói ra Thiên Quyền Giáo. Là Chân Như, vô Sanh Diệt thì Quyền ấy là Quyền trong Thật, nên

mới có thể vì Thật lập bày Quyền. Là Sanh Diệt, vô Chân Như thì Thật ấy là Thật trong Quyền, nên mới có thể khai Quyền hiển Thật. Vì Thật lập Quyền, có ba Giáo: Tạng, Thông, Biệt. Khai Quyền hiển Thật thì chỉ có mỗi Viên Giáo.

Bốn giáo Quyền - Thật (Tạng, Thông, Biệt, Viên) không giáo nào chẳng phải là pháp môn Niệm Phật, tức là: niệm tự Phật, niệm tha Phật, song niệm tự tha Phật (niệm cả tự lẫn tha Phật). Ước theo bốn giáo, lập thành mười hai loại Niệm Phật Tam Muội. Thêm nữa, bốn thứ Tam Muội như Thường Hành v.v... cùng tên là Niệm Phật. Mỗi một Tam Muội đều có đủ mười hai thứ, cộng thành bốn mươi tám thứ.

Hơn nữa, niệm tha Phật thì hoặc là niệm tướng hảo, niệm pháp môn, niệm Thật Tướng. Theo đó, các pháp niệm tự Phật, song niệm cũng có thể chia làm ba loại như vậy. Nói gộp khắp cả bốn loại Tam Muội, bốn giáo thì thành ra một trăm bốn mươi bốn thứ. Mỗi một thứ lại có vô lượng cảnh, quán sai biệt, chẳng thể nói hết. Nhưng một pháp Trì Danh phát xuất từ Kinh Di Đà, không thuộc trong số những Tam Muội đã kể ở trên. Quán Kinh dạy: *“Nếu ông chẳng thể niệm Đức Phật ấy thì hãy nên xưng Vô Lượng Thọ Phật”*, tức là xưng danh vậy.

Pháp môn Trì Danh này tựa hồ chỉ dành cho căn cơ Trung, Hạ, nhưng lại là pháp tối viên, tối đốn. Bởi lẽ, danh hiệu được trì niệm ấy, bất luận là hiểu hay chẳng hiểu, bản thể của nó không chi chẳng phải là Nhất Cảnh Tam Đế; tâm trì niệm chẳng luận là đạt hay không đạt, bản thể của nó không chi chẳng phải là Nhất Tâm Tam Quán.

Xin thử nói xem: sáu chữ Di Đà là do danh mà lập danh, là do tâm mà lập danh, là do vì cả danh lẫn tâm mà lập danh, hay chẳng phải do tâm, chẳng phải do danh mà lập danh? Nếu do danh mà lập danh thì danh nên tự trì, cần gì phải đợi tâm trì? Lại nữa, nếu danh có thể tự trì, can dự chi đến tâm? Nếu do tâm mà lập danh, tâm này vốn đã có danh thì nếu lúc chẳng trì, sao danh chẳng hiện? Nếu vừa do tâm, vừa do danh mà lập danh thì danh tự có danh, cần gì phải đợi tâm? Tâm cũng tự có danh, cần gì phải đợi nơi danh?

Hơn nữa, danh tự ấy phần nào thuộc danh, phần nào thuộc tâm? Vả nữa, lúc chẳng trì, dù phân nửa danh thuộc về Danh chẳng tồn tại, thì lẽ ra phân nửa danh thuộc về Tâm phải tồn tại. Lúc tách ra đã là không, lúc hợp lại sao lại là có? Nếu phi danh phi tâm mà lập danh thì đã phi danh phi tâm sao lại còn có danh hiệu Di Đà?

Suy xét danh như vậy thì tánh của danh hiệu là Không, duyên sanh huyễn có. Tánh của một danh hiệu chính là tánh của hết thảy danh hiệu. Danh hiệu chính là Trung Đạo Thật Tướng của pháp giới. Nêu lên một danh hiệu liền gồm thâu tất cả, không một pháp nào ở ngoài danh hiệu cả. Cảnh được niệm đã như thế thì quán trí năng niệm cứ dựa theo đó mà suy.

Hơn nữa, ba cảnh này gộp chung lại gọi là Diệu Giả. Chỉ nêu chánh báo đã gồm cả y báo, nêu hóa chủ đã gồm cả đồ chúng, nêu giả danh liền gồm cả thật pháp. Một câu danh hiệu trọn khắp cõi tam thiên vậy.

Hơn nữa, ba pháp quán này gọi gộp chung lại là Không bởi kiếm tâm chẳng được. Thêm nữa, nếu danh là tâm, cái gì mới là danh? Nếu danh chẳng phải tâm, sao tâm trì được danh? Nếu tâm là danh, cái gì mới là tâm? Nếu tâm chẳng phải là danh, danh ăn nhập gì đến tâm? Trong khoảng giữa, chẳng phải là, chẳng phải không là, đó chẳng phải là Trung hay sao? Câu nói của Ngài Hồ Khê nói: “*Cảnh là Diệu Giả, Quán là Không. Cảnh, quán cùng tiêu chính là Trung. Không chiếu chưa hề có sau, trước. Nhất tâm viên tuyệt trọn chẳng còn dấu vết!*” là nói về ý này.

Ngộ lý này mà trì danh thì một xung, một niệm liền viên đốn Vô Thượng Bồ Đề. Nếu chưa ngộ nhưng lần chuỗi nhớ số khắng khít suốt năm thì chưa từng lúc nào chẳng ngẫm hợp đạo màu, hoàn toàn thuộc trong diệu cảnh, diệu quán. Huân tập lâu ngày, tánh đức dần dần hiển lộ: “*Như người ướp hương, thân có mùi thơm. Chẳng nhọc phương tiện, tự được tâm khai*”. Đây chính là lý do vì sao chư tổ Liên Tông cực lực hoằng dương. Ai là người có trí mà lại bỏ pháp này, tìm cầu ngộ quanh nào khác nữa ư?

22. Bàn về Niệm Phật Tam Muội

Ông Chương Khiết Chi ở Toàn Thành kể rằng cha mình là cụ Vũ Hành, suốt đời thực sự tu hành, lâm chung ngồi niệm Phật qua đời, và mẹ ông ta là bà Vũ Thạc Nhân, thừa dịp ấy thọ Tam Quy, Ngũ Giới, chánh niệm nhân duyên qua đời tốt đẹp. Ông xin tôi dạy cho một lời đề trang nghiêm Tịnh Độ.

Kinh Tịnh Danh dạy: “*Nếu muốn tịnh cõi nước thì hãy tịnh tâm mình*”. Hai vị trên tâm đã tịnh thì lẽ đâu cõi nước chẳng tịnh? Và nữa, Cư Sĩ lòng hiếu chẳng khuyết, quy hướng sâu xa

nơi pháp môn, tâm lại tịnh thì có đâu cỗi nước lại chẳng càng thêm tịnh? Đâu cần phải đợi tôi nói, nhưng tôi đành tạm nói thôi.

Sách Diệu Tông Sao ghi: “*Ngũ trước nhẹ thì cỗi Đồng Cư thanh tịnh, khéo hiểu Không thì cỗi Phương Tiện thanh tịnh, viên chứng tam quán thì cỗi Thật Báo thanh tịnh, chứng rốt ráo thì cỗi Thường Tịch thanh tịnh*”. Ôi, đạo Tịnh Độ hết như đường lớn nên chẳng khó biết; nhưng lý Tịnh Độ hết như biển cả há có thể trong một bước rảo khắp hết nổi sao?

Xét ra, do người đã khuất tập khí ngũ trước nhẹ ắt phải tịnh được cỗi Đồng Cư. Còn như để tịnh các cỗi Phương Tiện, Thật Báo, Tịch Quang thì kể sách khéo léo hoàn toàn phải nhờ vào lòng hiểu của ông. Cư Sĩ hãy nên quan sát kỹ: Một niệm hiểu thuận đây là ở trong, ở ngoài, hay ở khoảng giữa? Là quá khứ, hiện tại hay vị lai? Là xanh, vàng, đỏ, trắng ư? Là dài, ngắn, vuông, tròn chẳng? Là tự sanh, do cái khác sanh, cùng sanh hay không do nhân gì mà sanh ư? Là có, là không, cũng có cũng không hay chẳng có chẳng không? Quán như thế rồi chẳng giữ lấy tâm, chẳng chấp lấy pháp, hiểu rõ bản thể của lòng hiểu chính là Không, là Giả, là Trung.

Do là Không nên Kiến Tư được tịnh, do là Giả nên Trần Sa tịnh, do là Trung nên Vô Minh tịnh. Do ba Hoặc đã tịnh nên ba cõi cũng tịnh. Ba cõi trong tâm mình đã tịnh thì ba cõi trong tâm cha mẹ cũng tịnh theo, bởi không có cha mẹ ở ngoài tâm.

Như quán một niệm suy nghĩ về chữ Hiếu, tùy ý thanh tịnh được ba Hoặc; quán hết thấy thiện niệm, hết thấy ác niệm, hết thấy vô ký niệm cũng đều như thế cả. Đấy gọi là Giác Ý Tam Muội, còn gọi là Niệm Phật Tam Muội.

Vì biết tự tâm chính là Không nên được thấy Hóa Thân Phật. Biết tự tâm là Giả nên được thấy Báo Thân Phật. Biết tự tâm là Trung nên được thấy Pháp Thân Phật. Như quán tự tâm thấy được ba thân Phật thì niệm ba Phật cũng chính là hiển phát ba đức của tự tâm (Pháp Thân, Giải Thoát, Bát Nhã). Bởi thế mới nói: Quán Thật Tướng của thân thể nào thì cũng quán Phật thể ấy. Quán Thật Tướng của Phật thể nào, quán thân thể ấy. Chúng sanh và Phật chẳng hai, cha con cùng một thể. Người độ, kẻ được độ đều chẳng thể nghĩ bàn.

Dè dặt chớ nên nói: Chỉ quan tâm đến cái có trước lúc cha mẹ chưa sanh. Nếu ông nói đến cái có trước khi cha mẹ chưa sanh ấy thì đã sớm có vô biên sanh tử. Chỉ nhìn suốt thấu nơi một niệm

hiện tiền thì nào có cái gì là do cha mẹ sanh đâu? Bởi thế mới nói: “*Thập thế cổ kim, thủy chung chẳng là ý niệm ngay hiện tại*”. Trọn khắp trước mắt, không pháp nào thừa. Hãy suy nghĩ chín chắn!

23. Nói với Dụng Liên

(Còn gọi Bí Quyết Cầu Sanh Tịnh Độ)

Mùa Đông năm Quý Mùi, tôi giảng Kinh Pháp Hoa tại Phổ Đức, Cư Sĩ Lý Thạch Lan quên cả tuổi già, đến quy y trước hết. Lúc ấy cụ vẫn còn phàm tình cầu có con, tôi răn: “Thanh tịnh lòng dục”. Ba năm sau, tâm cầu con chuyển biến, tạc tượng Phật, sáng tối luyến mộ, nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Tôi bảo cụ:

- Chuyện sanh sản của thế gian máu mủ tạp loạn, sao gọi là tịnh được? Chỉ có liên hoa hóa sanh mới là sự sanh nở thanh tịnh. Tôi đặt biệt hiệu cho cụ là Dụng Liên (mang thai sen). Tôi lại khuyên cụ hãy nhớ yếu quyết để làm bằng cứ. Cổ nhân nói: “*Ái chẳng nặng, chẳng sanh Sa Bà. Niệm bất nhất, chẳng sanh Cực Lạc*”. Cư Sĩ đã chẳng cầu con nữa thì lòng ái đã nhẹ, lại còn có thể tạc tượng Phật thì niệm đã chuyên nhất.

Lại còn có yếu quyết là: Không chi khẩn thiết bằng hai câu “*tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”. Bởi lẽ, chiên đàn chẳng qua chỉ là gỗ trong thế gian mà thôi, đốt thì thành than, chạm trở liền thành tượng, chẳng phải là tùy tâm mà thành hay sao? Đã tạo thành tượng rồi, sáng tối lẽ bái, chiêm ngưỡng, sáng tối giữ trong tâm, trong mắt, ngoài tâm không Phật thì chẳng phải là cái tâm ấy chính là Phật hay sao?

Nếu biết tượng Phật khắc chạm ấy đích xác là “tâm làm, tâm là” thì sẽ biết Cự Lạc, Di Đà cũng chỉ là “tâm làm, tâm là” mà thôi! Nếu biết Cự Lạc, Di Đà là “tâm làm, tâm là”, sẽ biết mười phương tam thế hết thấy chư Phật cũng rành rành là “tâm làm, tâm là”. Nếu biết hết thấy chư Phật là “tâm làm, tâm là” thì biết hết thấy Tịnh Độ cũng rành rành là “tâm làm, tâm là”.

Dùng nhân thanh tịnh duy tâm để nuôi dưỡng tịnh quả duy tâm, vô sanh nhưng lại sanh, sanh chính là vô sanh. Vin vào bằng cứ ấy mà vẫn phải đọa nghi thành là chuyện nhất định không bao giờ có. Nếu ngộ được yếu quyết này rồi mà vẫn bảo pháp môn Tịnh Độ chẳng phải là chí đốn, chí viên thì lại càng là điều không thể có!

24. Luận về Trì Danh Niệm Phật cứu phẩm Vãng Sanh

Nếu muốn mau thoát khỏi nỗi khổ luân hồi thì không gì bằng trì danh niệm Phật, cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nếu muốn quyết định được sanh về thế giới Cực Lạc thì lại không gì bằng lấy Tín để dẫn đường, lấy Nguyện để thúc đẩy. Tin xác quyết, nguyện khẩn thiết, dù tán tâm niệm Phật cũng chắc chắn được Vãng Sanh. Lòng tin chẳng chân thật, nguyện chẳng vững mạnh, dù nhất tâm bất loạn cũng chẳng được Vãng Sanh.

Thế nào là Tín? Một là tin vào nguyện lực của Phật A Di Đà. Hai là tin vào lời dạy của đức Thích Ca Văn Phật. Ba là tin vào lời khen ngợi của sáu phương chư Phật. Phạm là bậc chánh nhân quân tử trong thế gian còn chẳng nói dối, huống hồ là Di Đà, Thích Ca, sáu phương chư Phật há lại vọng ngữ sao? Chẳng tin điều này thì thật chẳng còn cách nào cứu được nữa. Vì thế, trước hết phải sanh lòng tin sâu xa.

Thế nào là Nguyện? Trong hết thảy thời, chán ghét nỗi khổ sanh tử cõi Sa Bà, ưa thích, hâm mộ niềm vui Bồ Đề cõi Cực Lạc. Làm bất cứ điều gì thiện hay ác, nếu thiện thì hồi hướng cầu Vãng Sanh, ác thì sám nguyện cầu Vãng Sanh, không còn chí gì khác. Đây gọi là Nguyện.

Tín - Nguyên đã đầy đủ thì Niệm Phật chính là chánh hạnh; cải ác tu thiện đều là trợ hạnh. Tùy theo công sức sâu cạn mà chia thành chín phẩm, bốn cõi Tịnh Độ, mảy may chẳng lạn. Chỉ cần tự kiểm điểm lấy mình, chẳng cần phải hỏi người khác nữa.

Nghĩa là: tín sâu nguyên thiết niệm Phật, nhưng lúc niệm Phật, tâm nhiều tán loạn thì là Hạ Phẩm Hạ Sanh. Tín sâu, nguyên thiết niệm Phật nhưng lúc niệm Phật tán loạn giảm thiểu thì là Hạ Phẩm Trung Sanh. Tín sâu, nguyên thiết niệm Phật, nhưng lúc niệm Phật lại chẳng tán loạn thì là Hạ Phẩm Thượng Sanh. Niệm đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn, chẳng khởi tham, sân, si thì thuộc vào ba phẩm Trung Sanh. Niệm đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn, tùy ý đoạn Kiến Tư Hoặc hay Trần Sa Hoặc trước và cũng hàng phục được vô minh thì thuộc vào ba phẩm Thượng Sanh. Vì thế, tín nguyên trì danh niệm Phật sanh trong chín phẩm, đích xác chẳng lạn.

Hơn nữa, tín nguyên trì danh, tiêu phục nghiệp chướng, đời nghiệp Vãng Sanh chính là Phạm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ. Tín nguyên trì danh, đoạn sạch Kiến Tư Hoặc mà Vãng Sanh thì là Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ. Tín nguyên trì danh, phá tan một phần vô minh mà Vãng Sanh chính là

Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ. Tín nguyện trì danh, trì đến chỗ cứu cánh, đoạn sạch vô minh mà Vãng Sanh thì chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Vì thế trì danh sanh trong tứ độ cũng là điều đích xác chẳng làm vậy.

Hỏi: Trì danh như thế nào để đoạn được vô minh?

Đáp: Đối với danh hiệu Phật được trì, chẳng luận là ngộ hay chẳng ngộ, không gì chẳng là “nhất cảnh tam đế”. Cái tâm trì niệm chẳng luận là đạt hay không đạt, không gì chẳng là “nhất tâm tam quán”. Chỉ vì chúng sanh vọng tưởng chấp trước, tình kiến phân biệt nên chẳng thể khéo hợp viên thường. Nào có biết rằng tâm năng trì chính là Thi Giác. Danh hiệu Phật được trì (sở trì) chính là Bản Giác. Nay cứ thẳng thừng mà trì thì ngoài chuyện trì niệm ấy không có Phật, ngoài Phật chẳng có trì niệm. Năng - Sở bất nhị thì Thi Giác hợp với Bản Giác, ấy gọi là Cứu Cánh Giác.

Hỏi: Thi Giác đã hợp với Bản Giác thì ngay đó chính là Thường Tịch Quang, sao còn nói là Vãng Sanh?

Đáp: Nếu đã thấu đạt ngay đó chính là Thường Tịch Quang thì nói đến Vãng Sanh nào có ngại gì? Bởi vãng tức là chẳng

vãng, không vãng mà vãng, sanh chính là vô sanh, vô sanh mà sanh. Văn Thù, Thiện Tài sanh về Tây Phương là bởi lẽ đấy.

Ôi chao! Nam tử! Đừng mất công suy nghĩ nữa.

25. Lời phổ thuyết

ở Nhân Nghĩa Viện thuộc Phong Nam, Hấp Tây

...Nay Huyền Thúy Ngô Cư Sĩ vì khắp hàng Tăng, Tục, xin tôi khai thị pháp môn siêu sanh thoát tử, Ngẫu Ích tự xét mình chưa siêu sanh thoát tử, làm sao khai thị cho người được? Nhưng dù cùng trong biển sanh tử, đối với pháp xuất sanh tử, tôi còn may mắn biết chút ít đầu mối chân chánh. Vì thế, tôi chẳng ngại cùng các nhân giả luận bình, thương lượng bước đường tối sơ.

Nếu thật sự muốn siêu sanh thoát tử thì thứ nhất là chẳng được suy nghĩ so đo, thứ hai là chẳng được cậy mình nóng vội, thứ ba là chẳng được xen tạp danh lợi. Phía Nam đi xuống đất Mân (Phước Kiến), phía Bắc đi lên Yên, nếu làm đường một chút là càng đi càng xa. Đây thực là lời lời huyết lệ, chữ chữ nhói lòng! Chỉ e: “*Sâu nhân mạc hướng vô sâu thuyết, thuyết dữ vô sâu tổng bất tri*” (Dạ sâu chớ kể người vui, giải bày cách mấy ai người hiểu cho!)

Chư nhân giả! Đã biết sâu chưa? Phật dạy: Được thân người như đất dính trên móng tay, mất thân người như đất trong đại địa. Một hơi thở ra chẳng hít vào được, liền hướng đến thai lừ, bụng ngựa, ám độn, càn rỡ, trải qua ngàn đời, trăm kiếp mới ló đầu ra, biết là lúc nào? Huông là đời mạt, tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng. Một kẻ mù dẫn lũ đui, kéo nhau sụp hầm lửa.

Vì thế, Vĩnh Minh Đại Sư nói: *“Không Thiên, có Tịnh Độ. Vạn người tu, vạn người đổ”*. *“Có Thiên, không Tịnh Độ. Mười người chín lầm nẻo”*. Hám Ông Đại Sư lại nói: *“Hiện thời có Thiên không Tịnh Độ, nào phải là chỉ là chín người lầm lạc, dám bảo đảm là mười người đều lạc cả!”* Đây đều là những lời chân ngữ, thực ngữ, đại từ bi sâu xa.

Lại xin chư nhân giả! Đừng đọa vào đồng cuồng, nẻo lập, phải đau đầu nghĩ thẳng vào lẽ vô thường, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Đời này chẳng độ được thân này, còn đợi kiếp nào mới độ được. Trân trọng!

26. Lời phổ thuyết ở Thiên Mã Viện, Hấp Phố

Kinh Hoa Nghiêm dạy:

Nếu ai muốn biết rõ

Tam thế hết thấy Phật

Nên quán tánh pháp giới,

Thấy chỉ do tâm tạo.

Kinh Kim Cang dạy:

Hết thấy pháp hữu vi,

Như mộng, huyễn, bọt, ảnh,

Như sương, như ánh chớp,

Hãy quán sát như vậy.

Hãy biết rằng chỉ thú của hai bài kệ này không khác nhau. Đã chỉ là do tâm tạo thì đều là hữu vi. Đã chỉ là hữu vi thì đều như mộng huyễn. Nhưng hữu vi có hai thứ: một là hữu vi hữu lậu, tức là lục phàm pháp giới; hai là hữu vi vô lậu, tức là tứ thánh pháp giới. Mười giới phàm thánh tuy khác, nhưng rốt ráo đều chỉ là do tâm tạo. Hữu vi hữu lậu như mộng, huyễn, còn hữu vi vô lậu do thuận theo pháp tánh nên chẳng phải là mộng, huyễn.

Vì sao bảo là lục phàm đều chỉ là do tâm tạo? Nếu một niệm ứng với thượng phẩm thập ác thì toàn thể pháp giới là địa ngục. Một niệm ứng với trung phẩm thập ác thì toàn thể pháp giới là

súc sanh. Một niệm ứng với hạ phẩm thập ác thì toàn thể pháp giới là Tu La. Một niệm ứng với trung phẩm thập thiện thì toàn thể pháp giới là nhân đạo. Một niệm ứng với thượng phẩm thập thiện thì toàn thể pháp giới là thiên đạo.

Trong sáu giới này, chẳng phải chỉ riêng mình tam đồ và trời người hạ giới phải chết đi, sanh lại như huyễn, như mộng, mà ngay cả trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ cũng chẳng tránh khỏi đọa lạc, không vong, đều như huyễn, như mộng cả.

Vì sao bảo là tứ thánh đều chỉ do tâm tạo? Nếu có thể biết Khổ, đoạn Tập, ngưỡng mộ Diệt, tu Đạo, siêng tu Giới - Định - Huệ phẩm, chứng được thiên chân Niết Bàn thì toàn thể pháp giới là Thanh Văn. Nếu có thể quán đúng đắn sự lưu chuyển, hoàn diệt, mười hai nhân duyên mà được giác ngộ thì toàn thể pháp giới là Độc Giác. Có thể dùng tiên tri để giác hậu tri, dùng tiên giác để giác hậu giác, tu khắp lục độ, vạn hạnh, tự lợi, lợi tha thì toàn thể pháp giới là Bồ Tát.

Bồ Tát lại có bốn loại:

- Nếu dựa theo sanh diệt Tứ Đế phát bốn hồng thệ nguyện, trong ba đại A tăng kỳ kiếp, chế phục Hoặc và độ sanh thì là Bồ Tát của Tạng Giáo .

- Nếu dựa theo vô sanh Tứ Đế phát hoằng thế, trước hết đoạn Chánh Sử, tập tành lợi lạc chúng sanh, độ chúng sanh như huyễn thì là Bồ Tát của Thông Giáo.

- Nếu dựa theo vô lượng Tứ Đế phát hoằng thế, chẳng chỉ độ lục phàm thoát khỏi phần đoạn sanh tử mà còn độ cả tam thừa quyền thánh thoát khỏi biến dịch sanh tử thì là Bồ Tát của Biệt Giáo.

- Nếu triệt ngộ rằng một niệm tâm tánh hiện tiền vốn sẵn thông suốt chiều dọc, trọn khắp theo chiều ngang, chúng sanh còn mê thì toàn thể là Tập - Khổ, nhưng tâm này chẳng giảm. Chư Phật đã ngộ thì toàn thể là Đạo - Diệt, nhưng tâm này chẳng tăng. Diệu tâm tuy đồng nhưng do mê ngộ nên cách biệt vời vợi. Lại y theo vô tác Tứ Đế, phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, xứng tánh tu hành lục độ vạn hạnh, tự giác, giác tha thì là Bồ Tát của Viên Giáo.

Những phước trí do bốn hạng Bồ Tát này tu tập gọi là hữu vi vô lậu. Huống hồ là công hạnh viên mãn, đồng quy Vô Thượng Bồ Đề thì toàn thể pháp giới trở thành bốn trí Bồ Đề, trên thân vô lậu đoạn sạch bờ mé vị lai, lợi lạc hữu tình, há cũng có thể nói là như huyễn, như mộng chẳng? Trong tứ Thánh, Nhị Thừa dù ra

khởi sanh tử, chỉ chứng được thiên chân, chẳng thấu đạt toàn thể tâm tánh nên chỉ gọi là hữu vi vô lậu. Chư Phật, Bồ Tát chứng được toàn thể tâm tánh. Vì thế, nếu ước trên phương diện toàn tánh khởi tu thì gọi là hữu vi vô lậu cũng được; nhưng nếu xét theo phương diện hoàn toàn tu nơi tánh thì gọi là vô vi vô lậu cũng được.

Kinh Kim Cang nói như huyễn, như mộng là để phá những thứ phàm, ngoại và hai thứ chấp: Ngã Chấp, Pháp Chấp. Bởi mộng cảnh tuy là Không, nhưng mộng tâm chính là giác tâm. Huyền sự tuy là Không, nhưng huyền vốn chẳng hoàn toàn là giả. Bọt nước tuy chẳng thật, nhưng phải đâu không là nước. Bóng dáng tuy không thực, nhưng nào phải không có chất.

Vì thế, biết được rằng: tuy lục phàm sanh tử qua lại như huyễn, như mộng, nhưng Phật tánh vẫn chẳng đoạn diệt, chỉ thường chẳng biết hay đó thôi! Bồ Tát hiểu rõ một niệm tâm tánh hiện tiền, xưa nay thường hằng, chẳng sanh, chẳng diệt, trên thì bằng với chư Phật, dưới thì bằng với chúng sanh. Dù chẳng muốn thượng cầu hạ hóa cũng chẳng thể được.

Nhưng, tuy phát đại tâm Bồ Đề, tập khí hư vọng vô minh từ vô thủy rất nặng, quán lực nhỏ yếu, e dễ bị lui sụt, nên phải

hiếu trọn vẹn lẽ trên, chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Bởi lẽ, một niệm tâm tánh hiện tiền của chúng ta vốn đã cùng tột theo chiều dọc, trọn khắp theo chiều ngang nên vốn đủ cả vô biên sát hải.

Nơi vô biên sát hải trong tâm tánh của ta, thật có thế giới Cực Lạc cách ngoài mười vạn ức cõi, thật có Đức A Di Đà Phật hiện tại, Ngài đã chứng tâm tánh trước, từ bi tiếp dẫn hết thảy loài mê. Nay ta dùng Bồ Đề tâm lực này xưng danh hiệu Ngài thì cùng với Đức A Di Đà Phật như hư không hòa lẫn hư không, như nước hòa lẫn vào nước. Vì thế, xưng danh một tiếng thì mỗi tiếng nhất tâm bất loạn. Xưng danh mười tiếng thì mười tiếng nhất tâm bất loạn, cho đến xưng danh bảy ngày thì bảy ngày nhất tâm bất loạn. Ngay đang lúc xưng danh, không còn tâm thứ hai, nên chẳng thể loạn được.

Nếu như nói: ngũ nghịch, thập ác lâm chung mười niệm còn được Vãng Sanh, sao cứ phải hằng ngày khư khư xưng danh? Thật lắm to quá! Hạng ngũ nghịch thập ác được Vãng Sanh nói đến trong Kinh phải là hạng trong quá khứ đã từng gieo trồng hạt giống Bồ Đề. Nếu không có hạt giống Bồ Đề, làm sao gặp được thiện hữu? Ví dù gặp thiện hữu khuyên

lớn, cũng chẳng thể sanh ngay tín niệm, xưng niệm hồng danh được!

Vì thế, phàm là bậc tu tâm tịnh nghiệp thì phải gấp đề cao diệu tâm, phát Bồ Đề nguyện, xưng niệm A Di Đà Phật, dù chẳng đoạn Hoặc, vẫn có thể đở nghiệp Vãng Sanh, hoành siêu tam giới. Đây chính là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, mười phương chư Phật dùng vô lượng lưỡi, vô lượng âm, khen ngợi pháp môn này vẫn còn chưa nói hết được nổi. Hãy nên tin chắc chắn, tận lực thực hành.

Nay Thánh Hà Ngô Cư Sĩ ở Hoàng Nam cùng pháp hữu Kiên Mật riêng vì lệnh tiên từ là Thành Tịnh ưu bà di Hồng thái nhụ nhân thỉnh tôi giảng pháp yếu nên tôi kính cẩn vì họ giảng nói.

27. Phạm Thát Ngẫu Đàm

(trích bảy đoạn)

* Trở về nguồn thì tánh không hai, nhưng phương tiện lại có nhiều môn. Thế nên Tham Thiên, Niệm Phật, Chỉ Quán đều là phương tiện cả. Đã nói là môn thì sao giống nhau được? Nếu biết toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh thì cả ba môn đều nhất trí, há

phải là khác? Vì thế, tu hành chân chánh chỉ quý thuận đường về nhà. Nói là đồng hay dị chỉ càng tăng thêm hý luận.

* Hiện thời, kẻ tri thức thường dạy người lợi căn tham thiền, dạy kẻ độn căn niệm Phật, nghĩ rằng: tham thiền chỉ thích hợp với thượng cơ, niệm Phật chỉ xứng với hàng trung, hạ. Nếu nghĩ Thiền chẳng độ được kẻ trung căn, hạ căn thì là báng Thiền; cho là niệm Phật chẳng thích hợp với thượng cơ thì chính là báng Giáo. Họ báng bỏ cả Thiền lẫn Giáo, dấy động thành trào lưu khiến cho Thiền trở nên hư danh, nhưng cũng chẳng thực sự niệm Phật. Đáng buồn thay! Nào biết rằng mỗi loại người tham Thiền, niệm Phật và tu Giáo Quán đều có túc căn. Mỗi một căn tánh lại chia ra ba phẩm:

Người thuộc phẩm thứ nhất trong cửa Thiền vừa chạm đến liền thấu tỏ, không còn sự gì khác nữa. Vốn xưa đã có sẵn linh căn như mưa đúng thời. Người thuộc phẩm thứ hai liền chẳng còn nghi, ẩn tàng sâu xa, hàm dưỡng kín đáo, đợi đến lúc dưa chín, cuống rụng, đại dụng hiện tiền, trời rồng ủng hộ, tùy ý lợi sanh. Người thuộc phẩm thứ ba đầy đủ đại nghi tình, như mang mối thù giết cha, dốc tận sức bình sinh để hiểu thấu tột cùng sự ấy.

Người niệm Phật thuộc phẩm thứ nhất thì đốn ngộ tự tâm là Phật, niệm niệm viên minh. Người thuộc phẩm thứ hai tin tưởng sâu xa tự tâm là Phật, niệm niệm lý nhập. Người thuộc phẩm thứ ba tin tưởng sâu xa vào Phật lực vô lượng, niệm niệm diệt ác. Lại còn có bốn loại, tức là niệm tự tánh của Phật, niệm tướng hảo, công đức của Phật, niệm danh hiệu Phật, niệm hình tượng Phật. Bốn loại này thông cả ba phẩm.

Người giáo quán thuộc phẩm thứ nhất vừa nghe viên lý liền phát ngay sơ tâm, thành Chánh Giác trong khoảng sát na, thị hiện tám tướng trong trăm giới. Người thuộc phẩm thứ hai tin vào Nhất Cảnh Tam Đế, thanh tịnh sáu căn nơi thân, chế phục trụ địa vô minh, dẹp tan bụi bặm Kiến Tư. Người thuộc phẩm thứ ba nghe Kinh liền viên giác, tu năm phẩm quán hạnh, tu tập Tam Quán để huân tập, chế phục Ngũ Trụ, hướng về Giác.

Từ đó có thể nói là pháp không ưu liệt, thuốc trị được bệnh là thuốc hay. Căn cơ có cạn, sâu, nếu chấp chặt vào phương tiện thì chính là do thuốc mà đổ bệnh.

* Như có kẻ hỏi tôi: “Ông do nguyện nào nguyện sanh Tây Phương?” Tôi hỏi: “Là do nguyện nào nguyện vào địa ngục?” Người ấy đáp: “Là cái tâm nào vậy?” Tôi đáp: “Tây Phương là

trên thờ chư Phật, địa ngục là dưới độ chúng sanh. Với Phật thì bắt đầu từ đức Di Đà vì nguyện vương thù thắng. Với chúng sanh thì bắt đầu từ địa ngục vì bi tâm khẩn thiết”.

* Có kẻ thiên giả hỏi tôi: “Su tu tập công phu gì?” Đáp: “Niệm Phật”. Kẻ ấy hỏi: “Niệm Phật để làm gì?” Đáp: “Để cầu sanh Tây Phương!” Thiên giả cười khẩy: “Sao chẳng chuyên chú nơi tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, mà lại dùng cái vọng niệm ấy để vọng cầu làm gì?” Tôi đáp: “Ông bảo Phật A Di Đà ở ngoài tánh, cõi Cực Lạc ở ngoài tâm ư? Nếu vậy thì tâm tánh quá hạn hẹp rồi. Như vậy lời ông vừa bảo vô cầu vô niệm đó chẳng phải là chấp vào Không một cách xấu ác hay sao?”

* Người ta bảo tham Thiền ắt ngộ đạo, chẳng cần cầu sanh Tây Phương. Niệm Phật là sanh về Tây, chưa chắc ngộ đạo được. Họ biết đâu rằng người đã ngộ rồi còn chẳng thể chẳng sanh Tây Phương, huống là kẻ chưa ngộ ư? Hơn nữa, Thiền giả muốn sanh về Tây Phương, bắt tất phải đổi sang niệm Phật. Chỉ cần đầy đủ tín - nguyện thì tham Thiền chính là hạnh Tịnh Độ.

Hơn nữa, niệm Phật đến nhất tâm bất loạn, Năng lẫn Sở đều mất chính là đắc Vô Sanh Pháp Nhãn, há chẳng phải là ngộ đạo hay sao? Vì thế, tham Thiền hay niệm Phật đều có thể ngộ đạo,

đều có thể sanh về Tây Phương. Nhưng có nghi thì tham, không nghi thì niệm, tự chiêm chước ngay trong lúc mỗi người tu tập mà thôi!

* Sanh về Tây Phương dùng ba thứ tâm: chí thành tâm, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm. Do ba tâm này có thể tu thẳng thành Phật. Người trôi lăn cõi tục cũng có ba tâm: tâm khinh, tâm sao nhãng, tâm tương tục. Do ba tâm này thường qua lại trong năm đường. Ô hô! Ba thứ tâm trước trong trăm người họa chẳng có một; ba tâm sau trăm ngàn người chẳng có nổi một người không. Chẳng lạ gì người miệng bảo cầu sanh thì lắm, kẻ thật sự Vãng Sanh lại ít vậy!

* Đại Sư Vân Thê phát huy pháp môn Niệm Phật như sau: Có Sự nhất tâm bất loạn và Lý nhất tâm bất loạn. Có kẻ bảo: trì danh hiệu là Sự Nhất Tâm, tham cứu chữ Ai là Lý Nhất Tâm, chẳng phải làm lắm sao? Bởi lẽ, Sự Nhất Tâm là rành rành phân minh, chẳng hôn trầm, chẳng tán loạn. Lý Nhất Tâm là ngậm khế hợp vô sanh, thấu rõ tột cùng tự tánh. Lúc tham cứu thoai đầu dù thuần thực, vẫn chỉ là thuần thực về mặt Sự. Lúc niệm đến mức tâm lẫn Phật cùng mất thì đã thuộc về Lý, lẽ đâu cứ nói đến Sự là chỉ nói về niệm, còn nói đến Lý là chỉ dành riêng cho tham cứu ư?

Hơn nữa, tham chữ Ai bảo là tham cứu Lý còn được, chứ bảo là Lý Nhất Tâm lại không được. Nhưng không một ai tham cứu Lý lại có thể xem thường Sự được. Vì sao vậy? Sự có công năng hỗ trợ Lý. Lý không thể tồn tại một mình. Mong hãy suy nghĩ kỹ!

28. Thư trả lời Tịnh Thiền Sư

Pháp môn Tịnh Độ vốn bao gồm hết thầy tông giáo, thâm trọn hết thầy các căn cơ. Vì thế, trước nay, trứ tác của Phật, Tổ, Thánh Hiền đã quá nhiều. Muốn chọn lấy những điều tinh yếu để lợi ích các phẩm thì hãy nên chọn đủ những điều sở trường chứng thực cho tâm ngộ thì mới có thể lưu truyền được. Nếu chưa thâm hiểu sâu xa pháp môn này thì hãy nên chú trọng tu tập tận lực, đừng vội vàng đặt nặng việc trước thuật.

Đối với trách nhiệm trọng yếu là độ người hãy lấy trí huệ và phương tiện làm gốc. Có trí huệ thì mới hiểu ngọn ngành lẽ quyền - thật, nói tương xứng với lý thì không nghĩa nào là chẳng gồm trọn. Có phương tiện thì văn chương mới bóng bẩy, văn đúng như nghĩa khiến cho người đọc vui thích.

Nay ông thâm thập khắp các tác phẩm Tịnh Độ để soạn thành sách thì hãy nên chú trọng những phần nói về lý đến bảy tám phần, chỉ coi trọng văn chương chừng năm sáu phần. Có lẽ ông nên tu dưỡng sâu xa, giỏi luyện thêm cho khéo. Ý tứ đầy đủ được nghiền ngẫm kỹ càng thì chỉ có những sách như Di Đà Sớ Sao, Long Thư Tịnh Độ Văn v.v... E rằng cuốn Diệu Tông Sao chưa giảng cứu nghĩa lý tới cùng tốt.

Xin khuyên ông hãy tìm tòi, chọn lọc cẩn thận, xem thêm các sách Thập Nghi, Tịnh Độ Hoặc Vấn, Bảo Vương Tam Muội, Tây Phương Hiệp Luận v.v... để rớt ráo được mở rộng tầm mắt. Sau đấy mới dùng tâm từ bi, xem xét căn cơ của nơi này, chỗ này, chọn lọc lấy một lời, nửa câu để làm lợi ích cho họ thì công đức càng thù thắng vậy.

29. Thư trả lời ông Đặng Tĩnh Khởi

Tham Thiên hay niệm Phật nếu khéo dùng thì không môn nào chẳng phải là thuốc cả. Chẳng khéo dùng thì không môn nào là chẳng tăng thêm bệnh. Thậm chí, chấp thuốc thành bệnh hoặc lấy bệnh làm thuốc. Sự việc chẳng giống hết một loạt như nhau,

chẳng thể dùng đôi lời nói trọn hết được. Đại sự sanh tử, Phật đạo huyền diệu. Nếu như hiểu biết hời hợt, công phu sơ sài thì giải quyết về mặt Sự còn chưa xong, hướng hồ là thanh toán nỗi câu “nhất vị” hay sao? Hai câu “Thiền vốn chẳng tham, Phật vốn chẳng niệm” vừa là đề hồ, vừa là độc dược! Nay quát trời xanh, mắng Phật, Tổ chính là rớt vào hầm vô tham, vô niệm. Nếu thật sự tham, thật sự niệm, chắc chắn sẽ chẳng có thái độ ngông cuồng như thế!

30. Thư gửi Châu Tảo Tâm

Chẳng thể nói toạc vì sợ ngăn lấp cửa ngộ là một đường lối phương tiện riêng của tham cứu. Nhà Thiền cũng có khi chẳng ngại nói toạc thẳng thừng, hướng hồ là Giáo Quán, Tịnh Độ ư? Ý chỉ của Tịnh Độ nằm trọn trong cuốn Diệu Tông. Nếu trì danh mà chẳng tu quán làm sao thấu đạt bốn cõi Tịnh Độ dọc ngang?

Cuốn Tây Phương Hiệp Luận cũng là một cuốn sách hữu công trong Tịnh Độ, chẳng hồ là một tác phẩm viên thông, bao hàm trọn vẹn cương tông của pháp Niệm Phật Tam Muội, nhưng lời ít nghĩa nhiều, chỉ nêu lên cái học đề cương, yếu lãnh, chứ chẳng

khảo sát trọn khắp toàn bộ giáo pháp, chẳng thể trong vài ngàn câu mà hồng thân tóm trọn vẹn hết được.

Nếu chú trọng chuyên tu, chưa rảnh để lợi sanh thì cứ ngày đêm niệm Di Đà mười vạn câu, cầu được Vãng Sanh; bất tất phải mong cầu thông suốt những giáo nghĩa trọng yếu của các tông. Câu: “*Chỉ được thấy Di Đà, lo gì chẳng khai ngộ*” chính là luận về điều này.

Nếu là người đại từ bi, toan lưu lại trứ tác thì tác phẩm phải thập phần tinh vi, ngời sáng, mới hồng lợi lạc khắp ba căn. Nếu không, vừa lập một pháp liên nầy sanh ngay một điều tệ. Vả lại, đời mạt các ngữ lục của Thiên, Giáo, Tịnh Độ chất chật nhà, cao tận rường, chỉ xét về mặt Sự đã tạp nham chẳng thuần, cốt khoe mẽ cùng thế tục đó thôi!

31. Thư gửi Đình Liên Lữ

Một môn Tịnh Độ hữu danh vô nghĩa đã lâu! Cư Sĩ chú trọng tu hành thực tiễn, làm gương mẫu cho cả Tăng lẫn tục. Đây chính là được quang minh của đức Di Đà chiếu rạng vậy. Nhưng đời mạt thường coi rẻ pháp môn này là pháp dành riêng cho căn cơ Trung, Hạ, chẳng biết nó là pháp chí viên, chí đốn, lợi khắp ba

căn. Hãy nên nghiên ngẫm, suy nghĩ kỹ càng hai cuốn Diệu Tông Sao và Tây Phương Hiệp Luận, mới hòng phá được cái kiến chấp tà vạy ấy!

32. Trả lời thư ông Hàn Triều Tập

...Tịnh Độ cực nhanh, thẳng tắt, quảng đại, viên dung, chí đôn, cực dễ, không căn cơ nào là chẳng thâm tóm, không tội nào chẳng diệt được. Ông vừa phát tâm liền biết quy hướng pháp môn này, nhưng sao hơn ba mươi năm vẫn còn nửa tin, nửa ngờ? Tôi chép riêng hai thiên công án Vãng Sanh để giúp tín lực cho ông. Muôn phần chẳng nên chần chừ nữa!

33. Thư trả lời Đường Nghi Chi

Cuốn Quán Vô Lượng Thọ Kinh Diệu Tông Sao chẳng thể đổi được một chữ. Bởi lẽ, Đại - Tiểu A Di Đà Kinh (Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà) độ khắp ba căn nên sách chú giải hai Kinh ấy phải tương xứng căn cơ cạn lẫn căn cơ sâu. Còn Kinh này (Quán Vô Lượng Thọ Kinh) chuyên để độ bậc đại căn viên đôn như bà Vi Đề Hy khiến họ ngay trong đời này ngộ được Vô Sanh Nhẫn.

Nếu chưa thấu triệt được yếu chỉ tâm “làm, là” (tâm này làm Phật, tâm này là Phật) thì hoàn toàn chẳng thể nương vào Sự đề tu Quán được! Ngài Vân Thê nói: “*Tâm thô, cảnh tế, diệu quán khó thành!*” Đây chính là điều được các vị đại tổ sư như Ngài Thiện Đạo đề xướng, tôi tin Ngài Vân Thê chẳng đoán mò.

Húc tôi (Đại Sư Ngẫu Húc tự xưng) cho rằng: Thời Tống căn tánh khá lanh lợi, những yếu nghĩa được Ngài Tứ Minh phát huy hã còn sơ lược (Ý nói: do căn tánh chúng sanh thời ấy lanh lợi, nên Đại Sư Tứ Minh chỉ giảng đại lược người đọc liền lãnh hội ngay được ý chỉ, không cần phải viết dài dòng). Nếu nay Đại Sư lại trước tác chú giải Quán Kinh lẽ ra nên giải thích tận tường, có đâu lại chỉ tiết yếu? Thợ cả chẳng vì bận thợ vụng về mà đổi, bỏ dây mực; Hậu Nghệ chẳng vì kẻ vụng bản mà thay đổi quy cách ngắm cung, kéo cung. Điều này quan hệ chẳng nhỏ. Nếu chẳng viên giải thấu triệt cả mười hai phần, chẳng tránh khỏi gây nên ma sự. Chỉ có mỗi một pháp Trì Danh, ngàn phần ổn thỏa, trăm chiều thích đáng.

Xét ra Quán Kinh cùng sách Diệu Tông Sao dành riêng cho hạng viên đôn. Nếu là những chúng sanh thuộc căn tánh

chẳng suy lường lầm lạc thì họ cũng tự có thể thấu hiểu được. Kẻ đã hiểu sẽ nhất định chẳng ngại sách dài. Đối với kẻ chưa hiểu, lại còn rút ngắn đi thì có ích gì cho họ? Nếu lược bớt những phần ý nghĩa nông cạn, chỉ giữ lại những phần sâu xa, kẻ sơ cơ càng thêm khó hiểu. Nếu lược bỏ phần sâu, giữ lại phần cạn thì lại càng trái nghịch tông chỉ Kinh. Suy đi nghĩ lại, vạn phần chẳng nên dấy khởi ý niệm ấy.

NGÃU ÍCH ĐẠI SƯ PHÁP NGŨ

HẾT

(dịch xong ngày 04 tháng 12 năm 2003)